



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 16/2024

ĐẠI TÁO

(*Fructus jujubae*)

SKS: HP0324065

Quả chín đã phơi, sấy khô của cây Đại táo [*Ziziphus jujuba* Mill.], họ Táo (Rhamnaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu vàng nâu.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Đại táo (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 121040 – 201809.

Chất chuẩn acid oleanolic (Chengdu Must Bio-Technology Co., Ltd. – Trung Quốc), SKS: MUST-22070303, HL: 98,81 % ($C_{30}H_{48}O_3$), tính theo nguyên trạng.

Chất chuẩn acid betulinic (Chengdu Biopurify Phytochemicals Ltd. – Trung Quốc), SKS: PRF23120722, HL: 99,9 % ($C_{30}H_{48}O_3$), tính theo khan, Độ ẩm: 0,6 %.

IV. Kết quả phân tích

- Bột** : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Đại táo.
- Độ ẩm** : 10,0 %.
PP cất với dung môi
- Tro toàn phần** : 1,9 %.
- Định tính** : Trên sắc ký đồ dung dịch thử có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ dung dịch chất chuẩn acid oleanolic và acid betulinic và có các vết có cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Đại táo.
Phương pháp SKLM

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	11/2025	<i>Ngan</i>
11/2025	11/2026	<i>Ngan</i>

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2024

VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
KIỂM NGHIỆM
THUỐC
TRUNG ƯƠNG
Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>